ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 0662817765

(Cấp đổi Giấy chứng nhận đầu tư số 41121000064 chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp)

Chứng nhận lần đầu: ngày 05 tháng 8 năm 2026

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 41121000064 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng nhận lần đầu, ngày 29 tháng 01 năm 20089 cho Dự án MỞ RỘNG KHÁCH SẠN CỬU LONG;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Một thành viên số 0300625210 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu, ngày 01 tháng 9 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 08 tháng 7 năm 2026 cho TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN;

nttthanh.sgtourist_NguyenThiThuThanh_14:52 17/08/2026

Căn cứ Công văn số 5210/UBND-DA ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chấp thuận điều chỉnh Dự án MỞ RỘNG KHÁCH SẠN CỬU LONG của TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN nộp ngày 11 tháng 9 năm 2025 và bổ sung hồ sơ ngày 29 tháng 7 năm 2026.

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư MỞ RỘNG KHÁCH SẠN CỬU LONG; mã số dự án: 41121000064, do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng nhận lần đầu, ngày 29 tháng 02 năm 2008; được đăng ký tăng tổng vốn đầu tư; điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án; cập nhật thay đổi thông tin của Nhà đầu tư và cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

Tên doanh nghiệp/tổ chức: TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Số Giấy chứng nhận doanh nghiệp: 0300625210 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu, ngày 01 tháng 9 năm 2010; đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 08 tháng 7 năm 2026

Địa chỉ trụ sở: Số 23 Lê Lợi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: CAO VĂN CHÓNG Giới tính: Nam

Ngày sinh: 24/11/1979 Quốc tịch: Việt Nam

Chức danh: Tổng Giám đốc

Mã định danh cá nhân: 082079000607

Địa chỉ liên hệ: 182/99/1 Chiến lược, Khu phố 57, Phường Bình Trị Đông, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư.

1. Tên dự án đầu tư: MỞ RỘNG KHÁCH SẠN CỬU LONG.

nttthanh.sgtourist_NguyenThiThuThanh_14:52 11/08/2026

2. Mục tiêu và quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng, nâng cấp Khách sạn Cửu Long (Khách sạn Majestic) để cung cấp dịch vụ lưu trú khách sạn và các dịch vụ đi kèm theo tiêu chuẩn 5 sao và cho thuê văn phòng.

3. Địa điểm thực hiện dự án: từ số 29, Đường Tôn Đức Thắng đến số 6, Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích đất dự kiến sử dụng 2.603,1 m^2.

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): 2.603,1 m^2.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 1.933.678.169.281 (một nghìn chín trăm ba mươi ba tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu một trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm tám mươi mốt) đồng Việt Nam.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là 1.353.574.718.497 (một nghìn ba trăm năm mươi ba tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm mười tám nghìn bốn trăm chín mươi bảy) đồng Việt Nam, chiếm tỷ lệ 70% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

Stt	Tên Nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	1.353.574.718.497		100	Tiền mặt	Theo mục 8a)

- Vốn huy động: 580.103.450.784 (năm trăm tám mươi tỷ một trăm lẻ ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn bảy trăm tám mươi bốn) đồng Việt Nam, chiếm 30% tổng vốn đầu tư.

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): Không

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2008.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn:

- Tiến độ góp vốn:

+ Đối với phần vốn 737.151.925.000 đồng Việt Nam: Công ty báo cáo đã hoàn thành việc vốn góp (từ nguồn vốn của Tổng Công ty).

+ Đối với phần vốn 616.422.793.497 đồng Việt Nam: Công ty báo cáo theo tiến độ thi công dự án và dự kiến hoàn thành việc góp vốn vào quý I năm thứ 3 thi

nttthanh.sgtourist_NguyenThiThuThanh_14:52 17/08/2026

công.

- Tiến độ dự kiến huy động các nguồn vốn: theo tiến độ thực hiện dự án.

b) Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong vòng 04 (bốn) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có): không.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư.

Về ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án

1. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Về quy hoạch - kiến trúc của dự án, chủ đầu tư cần phải thực hiện theo nội dung của Công văn số 4227/SQHKT-QHKTT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Công văn số 2735/UBND-ĐTMT ngày 11/6/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố; Giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp và các quy định có liên quan

3. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm xác định tổng vốn đầu tư dự án theo đúng quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực số liệu cung cấp, hiệu quả đầu tư dự án và các nội dung đã báo cáo; chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện, quản lý dự án theo đúng quy định của pháp

4. Nhà đầu tư có trách nhiệm tự cân đối vốn đầu tư; chịu trách nhiệm toàn diện về việc quản lý vốn, đảm bảo năng lực góp vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn vay theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo tiến độ góp vốn và tiến độ đầu tư dự án theo nội dung đã được phê duyệt.

5. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về các thông tin cung cấp; chịu trách nhiệm huy động đủ nguồn vốn để đầu tư dự án theo kế hoạch đã báo cáo. Trong trường hợp Nhà đầu tư không đảm bảo năng lực huy động đủ vốn đầu tư cho dự án, Cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét dừng và thu hồi dự án đầu tư theo quy định.

6. Nhà đầu tư có trách nhiệm liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn thực hiện việc đánh giá tác động môi trường của dự án và các nội dung có liên quan khác (nếu có) theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

7. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm chủ động liên hệ với các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật tại khu vực để được cung cấp hiện trạng và dự án hạ tầng có liên

quan đang được triển khai tại khu vực, làm cơ sở cho việc thiết kế, thực hiện thỏa thuận đấu nối hạ tầng với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để đảm bảo khả năng kết nối hạ tầng của dự án.

8. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Nhà đầu tư phải đảm bảo dự án hài hòa cảnh quan của công trình với công trình tín ngưỡng tôn giáo xung quanh khu vực.

9. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp giấy phép/giấy chứng nhận/chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận,... theo quy định của pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.

10. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 47 Luật số 143/2025/QH15 và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 46 Luật số 143/2025/QH15 và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

11. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm chấp hành các quy định tại Nghị định số 19/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư; Thông tư số 44/2026/TT-BTC ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư; Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác.

12. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp, sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật đối với địa điểm thực hiện dự án đã đăng ký. Cơ quan đăng ký đầu tư không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến địa điểm thực hiện dự án đăng ký của Nhà đầu tư.

13. Dự án chỉ được phép hoạt động tại địa điểm thực hiện dự án khi công trình xây dựng đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành; đảm bảo các yêu cầu, giấy phép có liên quan (môi trường, phòng cháy chữa cháy,...).

nttthanh.sgtourist_NguyenThiThuThanh_14:52 17/04/2026

14. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án có trách nhiệm góp vốn điều lệ/đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật có liên quan.

15. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư và Bên cho thuê chịu trách nhiệm về sự phù hợp của hoạt động đầu tư với công năng, quy chuẩn xây dựng công trình tại địa điểm đầu tư dự án. Trong trường hợp địa điểm đầu tư của dự án không phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định về việc đảm bảo an ninh, quốc phòng tại địa phương, Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải chuyển đến địa điểm đầu tư phù hợp và thực hiện điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án theo đúng quy định.

17. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 36 Luật số 143/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

18. Trường hợp Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư không thực hiện đúng các quy định trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm của Nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 41121000064 chứng nhận lần đầu ngày 29 tháng 02 năm 2008 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp chứng nhận lần đầu, ngày 29 tháng 01 năm 2008.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản chính; nhà đầu tư được cấp 01 (một) bản, và 01 (một) bản lưu tại Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- UBND phường Sài Gòn.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Quách Ngọc Tuấn

nttthanh.sgtourist_NguyenThiThuThanh_14:52 17/08/2026